

## Chương 11

# Các quy trình theo phương pháp kết hợp

Với sự phát triển và tính chính đáng được nhận thấy trong hai loại nghiên cứu định tính và định lượng trong khoa học xã hội và nhân văn, việc nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp, triển khai thu thập dữ liệu gắn liền với cả hai dạng dữ liệu cũng được mở rộng. Quyển sách mới *Sổ tay các phương pháp kết hợp trong khoa học hành vi và xã hội* (Handbook of Mixed Methods in the Social and Behavior Sciences) (Tashakkori và Teddlie, 2003) và các tạp chí tường thuật và đầy mạnh nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp (như *Các phương pháp thực địa*) đã xuất hiện như các diễn đàn thảo luận về nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp. Với tần suất ngày càng tăng, các bài báo đang được đăng tải trên các tạp chí khoa học xã hội và nhân văn về các lĩnh vực đa dạng như liệu pháp lao động (Lysach và Krefting, 1994), giao tiếp cá nhân (Boneva, Kraut và Frohlich, 2001), phòng chống AIDS (Janz và những người khác, 1996), chăm sóc bệnh tâm thần (Weltzman và Levkoff, 2000), và khoa học trung học cơ sở (Houtz, 1995). Hiện có những quyển sách về các qui trình thực hiện nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp, mà một thập niên trước đây vốn không có những quyển tương tự như vậy (Greene và Caracelli, 1997; Newman và Benz, 1998; Reichardt và Rallis, 1994; Tashakkori và Teddlie, 1998).

Các qui trình này phát triển nhằm đáp ứng trước nhu cầu làm sáng tỏ dự định kết hợp dữ liệu định tính và định lượng trong một nghiên cứu duy nhất (hay một chương trình nghiên cứu). Với sự bao gồm nhiều phương pháp dữ liệu và nhiều hình thức phân tích, tính phức tạp của các thiết kế này đòi hỏi phải có những qui trình chính thức hơn. Các qui trình này cũng phát triển một phần để đáp ứng nhu cầu giúp các nhà nghiên cứu tạo ra những thiết kế có thể hiểu được từ các dữ liệu và các phép phân tích phức tạp.

Chương này mở rộng phần thảo luận trước đây về các nhận định tri thức thực dụng, các chiến lược tìm hiểu, và sử dụng nhiều phương pháp như đã trình bày trong chương 1. Chương này cũng mở rộng thảo luận về một vấn đề nghiên cứu bao gồm nhu cầu khám phá và giải thích (chương 4). Nó cũng tiếp theo việc phát biểu mục đích và các câu hỏi nghiên cứu nhằm tập trung vào việc tìm hiểu một vấn đề bằng các phương pháp định tính và định lượng và cơ sở lý luận để sử dụng nhiều hình thức thu thập và phân tích dữ liệu (chương 5 và 6).

## THÀNH PHẦN CỦA CÁC QUI TRÌNH NGHIÊN CỨU THEO CÁC PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP

Bảng 11.1 trình bày danh sách các câu hỏi nhà nghiên cứu tự hỏi khi thiết kế một nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp. Các câu phần này đòi hỏi phải nêu lên bản chất nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp và loại chiến lược đề xuất để nghiên cứu. Các câu phần này cũng bao gồm nhu cầu phải có một mô hình khả kiến về cách tiếp cận này, các qui trình thu thập và phân tích dữ liệu cụ thể, vai trò của nhà nghiên cứu, và cơ cấu trình bày báo cáo sau cùng. Tiếp theo thảo luận về từng câu phần này, ta sẽ trình bày một ví dụ về phần qui trình của một nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp để áp dụng các ý tưởng.

**Bảng 11.1 Danh sách các câu hỏi cần kiểm tra để thiết kế một qui trình theo các phương pháp kết hợp**


---

_____	Có trình bày định nghĩa cơ bản về nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp hay không?
_____	Độc giả có cảm nhận được tiềm năng sử dụng một chiến lược theo các phương pháp kết hợp hay không?
_____	Có nêu lên các tiêu chí để chọn một chiến lược theo các phương pháp kết hợp hay không?
_____	Có vạch ra chiến lược, và có trình bày các tiêu chí chọn lựa hay không?
_____	Có trình bày một mô hình khả kiến minh họa chiến lược nghiên cứu hay không?
_____	Có sử dụng các ký hiệu phù hợp để trình bày mô hình khả kiến hay không?
_____	Có trình bày các qui trình thu thập và phân tích dữ liệu liên quan đến mô hình hay không?
_____	Có đề cập đến các chiến lược lấy mẫu để thu thập dữ liệu định tính và định lượng hay không? Việc lấy mẫu có liên quan đến chiến lược hay không?
_____	Có nêu các qui trình phân tích dữ liệu cụ thể hay không? Các qui trình này có liên quan đến chiến lược hay không?
_____	Có thảo luận về các qui trình xác nhận giá trị cho cả dữ liệu nghiên cứu định tính và định lượng hay không?
_____	Có đề cập đến cơ cấu tường thuật hay không, và cơ cấu tường thuật đó có liên quan đến loại chiến lược theo phương pháp kết hợp đang được sử dụng hay không?

---

**BẢN CHẤT CỦA NGHIÊN CỨU THEO CÁC PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP**

Vì nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp là một cách tiếp cận nghiên cứu riêng biệt, tương đối còn mới mẻ trong khoa học xã hội và nhân văn, nên ta cần truyền đạt định nghĩa cơ bản và mô tả cách tiếp cận này trong đề án nghiên cứu. Điều này có thể bao gồm những điểm sau đây:

- Theo dõi lịch sử tiến hoá vấn đề của nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp. Một số nguồn nêu lên sự tiến hoá trong tâm lý học và trong ma trận đa đặc tính-đa phương pháp của Campbell và Fiske (1959) quan tâm đến sự hội tụ hay “tam giác đặc” các nguồn dữ liệu định tính và định lượng khác nhau (Jick, 1979) và về các lý do mở rộng và các qui trình để kết hợp các phương pháp (tìm đọc nghiên cứu của Creswell, 2002; Tashakkori và Teddlie, 1998).
- Định nghĩa nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp thông qua đưa vào định nghĩa trong chương 1, tập trung vào việc thu thập và phân tích cả dữ liệu định tính và định lượng trong cùng một nghiên cứu. Làm rõ các lý do khiến nhà nghiên cứu triển khai thiết kế theo các phương pháp kết hợp (ví dụ, để mở rộng hiểu biết từ phương pháp này sang một phương pháp khác, để hội tụ hay xác nhận các phát hiện từ các nguồn dữ liệu khác nhau). Đồng thời cũng lưu ý rằng việc “kết hợp” có thể là trong phạm vi một nghiên cứu hay giữa một vài nghiên cứu trong một chương trình tìm hiểu. Thừa nhận rằng nhiều thuật ngữ khác nhau được sử dụng cho cách tiếp cận này, như tích hợp, tổng hợp, các phương pháp định tính và định lượng, đa phương pháp, và đa phương pháp luận, nhưng các bài viết gần đây sử dụng thuật ngữ “các phương pháp kết hợp” (Tashakkori và Teddlie, 2003).

- Thảo luận ngắn gọn sự quan tâm ngày càng tăng vào nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp như thể hiện trong sách vở, các bài báo, các ngành học đa dạng, và các dự án tài trợ.
- Lưu ý đến những thách thức mà hình thức nghiên cứu này đặt ra cho nhà nghiên cứu. Điều này bao gồm nhu cầu thu thập dữ liệu rộng lớn, bản chất mất thời gian của việc phân tích cả dữ liệu bằng số và bằng chữ, và yêu cầu nhà nghiên cứu phải quen thuộc với cả hai hình thức nghiên cứu định tính và định lượng.

## CÁC LOẠI CHIẾN LƯỢC THEO CÁC PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP

### Các tiêu chí để chọn một chiến lược

Những người xây dựng đề án cần truyền đạt một chiến lược cụ thể để thu thập những dữ liệu mà họ định sử dụng. Họ cũng cần nêu lên các tiêu chí triển khai để chọn chiến lược này. Các tác giả gần đây đã giải thích về các tiêu chí chọn lựa cách tiếp cận theo các phương pháp kết hợp trong nhiều cách tiếp cận sẵn có. Morgan (1998) đưa ra một số tiêu chí và những người khác đã bổ sung các tiêu chuẩn quan trọng cần được xem xét (Greene và Caracelli, 1997; Tashakkori và Teddlie, 1998). Ma trận trình bày qua hình 11.1 cho thấy người ta phải đưa ra 4 quyết định khi chọn một chiến lược tìm hiểu theo các phương pháp kết hợp (xem nghiên cứu của Creswell và những người khác, 2003):

1. Trình tự thực hiện thu thập dữ liệu định tính và định lượng trong dự án nghiên cứu là gì?
2. Mức độ ưu tiên dành cho việc thu thập và phân tích dữ liệu định tính và định lượng là như thế nào?
3. Vào giai đoạn nào của dự án nghiên cứu thì các dữ liệu định tính và định lượng và các phát hiện sẽ được tích hợp vào với nhau?
4. Có sử dụng một quan điểm lý thuyết chung (ví dụ như giới tính, sắc tộc/ chủng tộc, phong cách sống, giai cấp) trong nghiên cứu hay không?

### Hình 11.1 Các chọn lựa quyết định để xác định một chiến lược tìm hiểu theo các phương pháp kết hợp

<i>Thực hiện</i>	<i>Ưu tiên</i>	<i>Tích hợp</i>	<i>Quan điểm lý thuyết</i>
Không nối tiếp Đồng thời	Bằng nhau	Ở giai đoạn thu thập dữ liệu	Công khai
Nối tiếp – Định tính trước	Định tính	Ở giai đoạn phân tích dữ liệu	
Nối tiếp – Định lượng trước	Định lượng	Ở giai đoạn lý giải dữ liệu	Ngầm ẩn
		Với sự kết hợp nhất định	

Nguồn: Creswell và những người khác (2003). In lại với sự cho phép từ nhà xuất bản Sage.

### Thực hiện

Thực hiện có nghĩa là nhà nghiên cứu thu thập cả dữ liệu định tính và định lượng trong các giai đoạn (nối tiếp nhau) hay là tập hợp các dữ liệu này vào cùng một lúc (đồng thời). Khi dữ liệu được thu thập trong các giai đoạn khác nhau, dữ liệu định tính hay định lượng đều có thể có trước. Điều đó phụ thuộc vào dự định ban đầu của nhà nghiên cứu. Khi dữ liệu định tính được thu thập trước, nhà nghiên cứu dự định tìm hiểu đề tài với những người tham gia tại thực địa. Sau

đó, trong giai đoạn tiếp theo, nhà nghiên cứu mở rộng tìm hiểu qua đó dữ liệu được thu thập từ một số lượng người đồng đảo hơn (thường có tính đại diện). Khi dữ liệu được thu thập đồng thời, cả dữ liệu định tính và định lượng đều được tập hợp cùng một lúc trong dự án và việc thực hiện là đồng thời.

## Ưu tiên

Yếu tố thứ hai trong việc chọn lựa chiến lược là mức độ ưu tiên dành cho cách tiếp cận định tính hay định lượng, đặc biệt là việc sử dụng và phân tích dữ liệu định lượng. Mức độ ưu tiên có thể bằng nhau, hay thiên về định lượng hơn, hay thiên về định tính hơn. Mức độ ưu tiên dành cho một loại dữ liệu phụ thuộc vào sự quan tâm của nhà nghiên cứu, khán giả của nghiên cứu (ví dụ như hội đồng khoa, các hội đoàn chuyên môn), và điều mà nhà nghiên cứu muốn nhấn mạnh trong nghiên cứu. Trên phương diện thực tiễn, sự ưu tiên trong một nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp thông qua những chiến lược như vậy phụ thuộc vào việc liệu thông tin định tính hay định lượng sẽ được nhấn mạnh trước tiên trong nghiên cứu, mức độ xử lý loại dữ liệu này so với loại kia, và việc sử dụng một lý thuyết làm khung qui nạp hay diễn dịch cho nghiên cứu. Trong ấn bản đầu tiên của quyển sách này, thuật ngữ “chiếm ưu thế” và “ít ưu thế hơn” được sử dụng để nói đến mức độ ưu tiên. Việc có một hình thức thu thập và phân tích dữ liệu này ưu tiên hơn so với hình thức kia thường rất phù hợp với các nghiên cứu của sinh viên sau đại học.

## Tích hợp

Việc tích hợp hai loại dữ liệu có thể xảy ra vào một vài giai đoạn trong quá trình nghiên cứu: thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, lý giải, hay kết hợp các giai đoạn này. Tích hợp có nghĩa là nhà nghiên cứu “kết hợp” dữ liệu. Ví dụ, trong thu thập dữ liệu, việc “kết hợp” này có thể liên quan đến sự kết hợp các câu hỏi có kết thúc mở trong điều tra khảo sát với các câu hỏi có kết thúc đóng. Việc kết hợp ở giai đoạn phân tích dữ liệu và diễn giải có thể liên quan đến việc chuyển các chủ đề hay các mã hiệu định tính thành các con số định lượng và so sánh thông tin đó với các kết quả định lượng trong phần “tích hợp” của nghiên cứu. Vị trí tích hợp dữ liệu trong nghiên cứu xem ra có liên quan đến sự kiện là: liệu việc thu thập dữ liệu nghiên cứu diễn ra trong các giai đoạn (nối tiếp nhau) hay trong một giai đoạn duy nhất (đồng thời).

## Một quan điểm lý thuyết

Yếu tố xem xét cuối cùng là liệu có một quan điểm lý thuyết bao quát hơn hướng dẫn toàn bộ thiết kế hay không. Quan điểm này có thể là một quan điểm trong khoa học xã hội hay từ các lăng kính ủng hộ/ tham gia (ví dụ, giới tính, chủng tộc, giai cấp). Cho dù tất cả các thiết kế đều có những lý thuyết ngầm ẩn (xem chương 7), các nhà nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp có thể trình bày lý thuyết công khai như một khung lý thuyết hướng dẫn cho nghiên cứu. Khung lý thuyết này sẽ vận hành bất kể các đặc điểm thực hiện, mức độ ưu tiên, và tích hợp của chiến lược tìm hiểu là như thế nào.

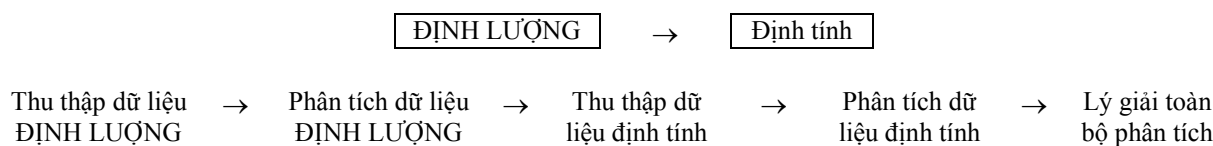
## CÁC CHIẾN LƯỢC KHÁC NHAU VÀ CÁC MÔ HÌNH KHẢ KIẾN

Nhà nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp có thể ra quyết định về bốn yếu tố này để chọn một chiến lược nghiên cứu cụ thể. Cho dù thảo luận sau đây không bao trùm tất cả các khả năng có thể xảy ra, nhưng sáu chiến lược dưới đây là những chọn lựa cho các nhà nghiên cứu trong một đề án nghiên cứu, phỏng theo thảo luận của Creswell và những người khác (2003). Đề án có thể bao gồm phần mô tả chiến lược và một mô hình khả kiến về chiến lược đó, cũng như bao gồm những qui trình cơ bản mà nhà nghiên cứu sẽ sử dụng để thực hiện chiến lược. Mỗi chiến

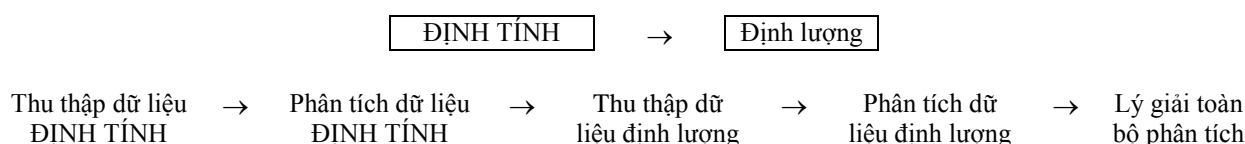
lược sẽ được mô tả ngắn gọn và được minh hoạ trong hình 11.2 và 11.3 (xem nghiên cứu của Creswell và những người khác, 2003).

### Hình 11.2 Các chiến lược nối tiếp

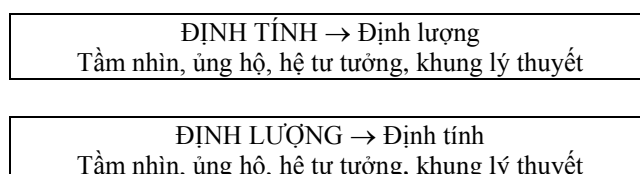
*Thiết kế giải thích nối tiếp (11.2a)*



*Thiết kế khám phá nối tiếp (11.2b)*



*Thiết kế biến đổi nối tiếp (11.2c)*

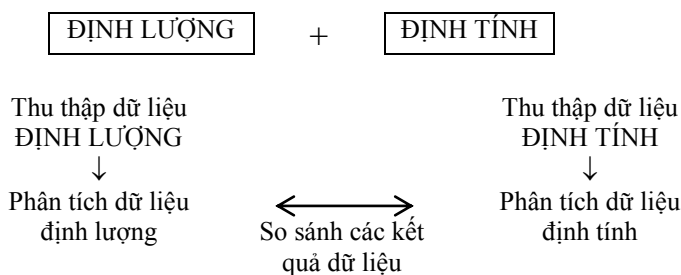


Các ký hiệu trong hai hình này được phỏng theo nghiên cứu của Morse (1991) và Tashakkori và Teddlie (1998), các tác giả này đề xuất rằng:

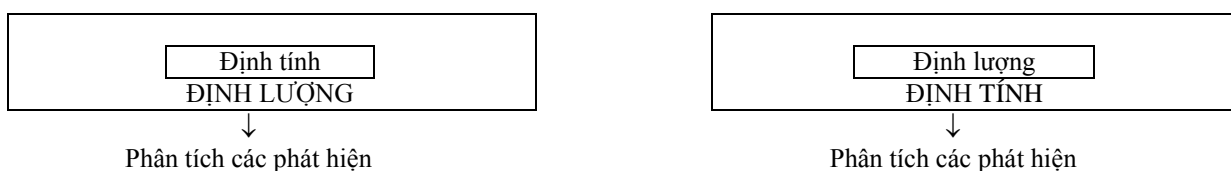
- Ký hiệu “+” có nghĩa là hình thức thu thập dữ liệu đồng thời.
- Ký hiệu “→” có nghĩa là hình thức thu thập dữ liệu nối tiếp nhau.
- Viết chữ in hoa có nghĩa là nhấn mạnh hay ưu tiên cho việc phân tích dữ liệu định tính hay định lượng trong nghiên cứu.
- “Quan” và “Qual” (trong bản tiếng Anh) lần lượt là chữ viết tắt của định lượng (quantitative) và định tính (qualitative) và chúng sử dụng cùng một số mẫu tự để thể hiện sự bằng nhau giữa hai hình thức dữ liệu.
- Dưới mỗi hình là các qui trình thu thập, phân tích và lý giải dữ liệu để giúp độc giả hiểu các qui trình sử dụng cụ thể hơn.
- Việc đóng khung giúp làm rõ việc thu thập dữ liệu định tính và định lượng.

### Hình 11.3 Các chiến lược đồng thời

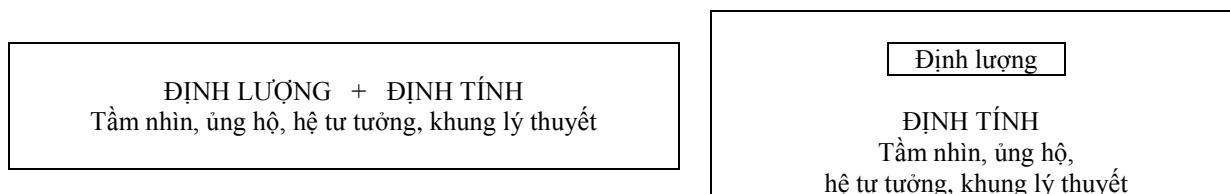
#### Chiến lược tam giác đồng thời (11.3a)



#### Chiến lược lồng ghép đồng thời (11.3b)



#### Chiến lược biến đổi đồng thời (11.3c)



### Chiến lược giải thích nối tiếp

Chiến lược giải thích nối tiếp là chiến lược đơn giản nhất trong sáu cách tiếp cận theo các phương pháp kết hợp. Đặc điểm của chiến lược này là: việc thu thập và phân tích dữ liệu định lượng sẽ được nối tiếp bằng thu thập và phân tích dữ liệu định tính. Ưu tiên thường được dành cho dữ liệu định lượng, và hai phương pháp được tích hợp trong giai đoạn lý giải nghiên cứu. Các bước trong chiến lược này được trình bày trong hình 11.2a. Chiến lược này có thể có mà cũng có thể không có một quan điểm lý thuyết cụ thể. Mục đích của thiết kế giải thích nối tiếp thường là sử dụng các kết quả định tính để hỗ trợ giải thích và diễn giải các phát hiện của nghiên cứu định lượng cơ bản. Thiết kế này có thể đặc biệt bổ ích khi các kết quả bất ngờ phát sinh từ một nghiên cứu định lượng (Morse, 1991). Trong trường hợp này, việc thu thập dữ liệu định tính tiếp theo có thể được sử dụng để xem xét các kết quả bất ngờ này một cách chi tiết hơn. Bản chất đơn giản của thiết kế này là một trong những ưu điểm chính của nó. Thật dễ dàng thực hiện vì các bước thực hiện có các giai đoạn tách biệt, rõ ràng. Ngoài ra, tính năng thiết kế này làm cho nó dễ dàng mô tả và báo cáo. Nhược điểm chính của thiết kế này là thời gian kéo dài trong việc thu thập dữ liệu, với hai giai đoạn tách biệt. Điều này đặc biệt là một trở ngại nếu hai giai đoạn được ưu tiên như nhau.

### Chiến lược khám phá nối tiếp

Chiến lược khám phá nối tiếp có nhiều đặc điểm tương tự như chiến lược giải thích nối tiếp. Nó được thực hiện theo hai giai đoạn, với ưu tiên nói chung dành cho giai đoạn thứ nhất, và có thể

có mà cũng có thể không được thực hiện trong một quan điểm lý thuyết nêu trước (xem hình 11.2b). Ngược lại với chiến lược giải thích nối tiếp, đặc điểm của mô hình này là giai đoạn thu thập và phân tích dữ liệu định tính trước, tiếp theo là giai đoạn thu thập và phân tích dữ liệu định lượng. Do đó, ưu tiên được dành cho khía cạnh định tính của nghiên cứu. Sau đó, các phát hiện của hai giai đoạn được tích hợp trong quá trình diễn giải.

Ở mức độ cơ bản nhất, mục đích của chiến lược này là sử dụng dữ liệu và các kết quả định lượng để hỗ trợ diễn giải các phát hiện định tính. Không như cách tiếp cận giải thích nối tiếp, vốn phù hợp hơn để giải thích và diễn giải các mối quan hệ, tiêu điểm chính của mô hình này là khám phá một hiện tượng. Morgan (1998) đề xuất rằng thiết kế này phù hợp nhất để sử dụng khi kiểm định các yếu tố của một lý thuyết mới nổi lên từ giai đoạn định tính và nó cũng có thể được sử dụng để khái quát hoá các phát hiện định tính cho các mẫu khác nhau. Tương tự, Morse (1991) trích dẫn một mục đích khi chọn cách tiếp cận này: để xác định sự phân phối của một hiện tượng trong một dân số được chọn. Cuối cùng, chiến lược khám phá nối tiếp thường được thảo luận như một mô hình sử dụng khi nhà nghiên cứu triển khai và kiểm định một công cụ (ví dụ, xem nghiên cứu của Creswell, 1999).

Chiến lược khám phá nối tiếp có phần lớn các ưu điểm của mô hình giải thích nối tiếp. Cách tiếp cận hai giai đoạn làm cho nó dễ dàng thực hiện và đơn giản để mô tả và báo cáo. Nó cũng hữu ích đối với một nhà nghiên cứu muốn khám phá một hiện tượng đồng thời cũng muốn mở rộng các phát hiện định tính. Mô hình này đặc biệt thuận lợi khi nhà nghiên cứu đang xây dựng một công cụ mới. Ngoài ra, mô hình này cũng có thể làm cho một nghiên cứu định tính trở nên dễ chịu hơn đối với một người hướng dẫn, hay hội đồng, hay cộng đồng nghiên cứu định lượng mà có thể không quen thuộc với truyền thống tự nhiên học. Như với cách tiếp cận giải thích nối tiếp, mô hình khám phá nối tiếp đòi hỏi thời gian kéo dài để hoàn tất cả hai giai đoạn thu thập hai loại dữ liệu, mà có thể là một trở ngại trong một vài tình huống nghiên cứu. Ngoài ra, nhà nghiên cứu có thể thấy khó xây dựng từ phân tích định tính trở thành thu thập dữ liệu định lượng tiếp theo.

### **Chiến lược biến đổi nối tiếp**

Như mô hình nối tiếp vừa mô tả trên đây, chiến lược nối tiếp biến đổi cũng có hai giai đoạn thu thập dữ liệu phân biệt, giai đoạn này nối tiếp giai đoạn kia (xem hình 11.2c). Tuy nhiên, trong thiết kế này, phương pháp nào cũng có thể được sử dụng trước, và ưu tiên có thể dành cho giai đoạn định lượng hay định tính, hoặc thậm chí dành cho cả hai nếu có đủ nguồn lực. Ngoài ra, các kết quả của hai giai đoạn được tích hợp trong khâu lý giải. Không như cách tiếp cận giải thích nối tiếp hay khám phá nối tiếp, mô hình biến đổi nối tiếp có một quan điểm lý thuyết để dẫn dắt nghiên cứu. Mục đích của quan điểm lý thuyết này, bất luận là một khung khái niệm, một ý thực hệ cụ thể, hay tinh thần ủng hộ, đều quan trọng trong việc hướng dẫn nghiên cứu hơn so với việc sử dụng các phương pháp.

Mục đích của chiến lược biến đổi nối tiếp là triển khai các phương pháp phục vụ tốt nhất cho quan điểm lý thuyết của nhà nghiên cứu. Thông qua sử dụng hai giai đoạn, nhà nghiên cứu biến đổi nối tiếp có thể mang lại tiếng nói cho các quan điểm đa dạng, ủng hộ tốt hơn cho những người tham gia, hay am hiểu tường tận hơn một hiện tượng hay một quá trình đang thay đổi như một kết quả của nghiên cứu.

Mô hình biến đổi nối tiếp có cùng các ưu điểm và nhược điểm về phương pháp luận của hai cách tiếp cận theo các phương pháp kết hợp nối tiếp kia. Việc sử dụng các giai đoạn riêng biệt tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện, mô tả và chia sẻ các kết quả, cho dù nó cũng đòi hỏi phải mất thời gian để hoàn tất hai giai đoạn thu thập dữ liệu. Quan trọng hơn, thiết kế này đặt nghiên

cứu theo các phương pháp kết hợp vào một cơ cấu biến đổi. Do đó, chiến lược này có thể hấp dẫn và dễ chấp nhận hơn với những nhà nghiên cứu đã sử dụng một cơ cấu biến đổi trong một phương pháp luận riêng biệt, ví dụ như nghiên cứu định tính. Đáng tiếc thay, vì cho đến nay không có nhiều tư liệu trình bày về cách tiếp cận này, nên có một nhược điểm là gần như không có hướng dẫn về cách thức sử dụng tầm nhìn biến đổi để hướng dẫn phương pháp. Tương tự, cách thức di chuyển từ phân tích dữ liệu giai đoạn đầu tiên đến thu thập dữ liệu của giai đoạn thứ hai cũng không được rõ ràng.

### Chiến lược tam giác đặc đồng thời

Cách tiếp cận tam giác đặc đồng thời có lẽ quen thuộc nhất trong sáu mô hình theo các phương pháp kết hợp (xem hình 11.3a). Nó được chọn làm mô hình khi nhà nghiên cứu sử dụng hai phương pháp khác nhau với nỗ lực xác nhận, kiểm tra chéo giá trị, hay củng cố các phát hiện trong một nghiên cứu duy nhất (Greene và những người khác, 1989; Morgan, 1998; Steckler, McLeroy, Goodman, Bird, và McCormick, 1992). Mô hình này nói chung sử dụng các phương pháp định tính và định lượng tách rời như một phương tiện để bù trừ những nhược điểm cố hữu trong một phương pháp bằng ưu điểm của phương pháp kia. Trong trường hợp này, việc thu thập dữ liệu định tính và định lượng xảy ra đồng thời trong một giai đoạn nghiên cứu. Một cách lý tưởng, ưu tiên là như nhau giữa hai phương pháp, nhưng trong ứng dụng thực tế, ưu tiên có thể dành cho cách tiếp cận định tính hoặc định lượng. Chiến lược này thường tích hợp các kết quả của hai phương pháp trong giai đoạn diễn giải. Việc diễn giải có thể lưu ý sự hội tụ của các phát hiện như một cách thức để củng cố các nhận định tri thức của nghiên cứu hay giải thích bất kỳ tình trạng thiếu hội tụ nào có thể xảy ra.

Mô hình theo các phương pháp kết hợp truyền thống này thuận lợi vì nó quen thuộc với hầu hết các nhà nghiên cứu và có thể dẫn đến những phát hiện được chứng minh và xác nhận giá trị rõ ràng. Ngoài ra, việc thu thập dữ liệu đồng thời dẫn đến thời gian thu thập dữ liệu ngắn hơn so với một trong các phương pháp nối tiếp.

Mô hình này cũng có một số hạn chế. Nó đòi hỏi nỗ lực to lớn và tài chuyên môn để nghiên cứu đầy đủ một hiện tượng bằng hai phương pháp riêng biệt. Việc so sánh các kết quả của hai phân tích sử dụng các hình thức dữ liệu khác nhau cũng có thể khó khăn. Ngoài ra, có thể nhà nghiên cứu không rõ làm thế nào giải quyết những điểm không nhất quán phát sinh trong các kết quả.

### Chiến lược lồng ghép đồng thời

Cũng như cách tiếp cận tam giác đồng thời, mô hình lồng ghép đồng thời có thể được nhận diện thông qua việc sử dụng một giai đoạn thu thập dữ liệu, trong đó cả hai loại dữ liệu định tính và định lượng đều được thu thập đồng thời (xem hình 11.3b). Không như mô hình tam giác truyền thống, cách tiếp cận lồng ghép có một phương pháp chiếm ưu thế hơn, đóng vai trò hướng dẫn dự án. Phương pháp kém ưu thế (định lượng hay định tính) sẽ được đặt bên trong, hay lồng ghép bên trong phương pháp ưu thế (định tính hay định lượng). Việc lồng ghép này có thể có nghĩa là phương pháp kém ưu thế đề cập đến một *câu hỏi* khác so với phương pháp ưu thế, hay tìm kiếm thông tin ở những *cấp độ* khác (sự tương tự với phân tích thứ bậc trong nghiên cứu định lượng thì bổ ích trong việc khái niệm hoá các cấp độ này – xem nghiên cứu của Tashakkori và Teddlie, 1998). Dữ liệu thu thập từ hai phương pháp được kết hợp trong giai đoạn phân tích của dự án. Chiến lược này có thể có mà cũng có thể không có một quan điểm lý thuyết hướng dẫn.

Mô hình lồng ghép đồng thời có thể được sử dụng để phục vụ nhiều mục đích. Thông thường, mô hình này được sử dụng để nhà nghiên cứu có thể đạt được những góc độ bao quát hơn nhờ sử



dụng các phương pháp khác nhau so với chỉ sử dụng một phương pháp ưu thế mà thôi. Ví dụ, Morse (1991) nhận xét rằng một thiết kế định tính cơ bản có thể bao trùm (lồng ghép) ít nhiều dữ liệu định lượng để làm phong phú hơn việc mô tả những người tham gia mẫu. Tương tự, bà mô tả cách thức dữ liệu định tính có thể được sử dụng để mô tả một khía cạnh của nghiên cứu định lượng mà không để định lượng được. Ngoài ra, mô hình lồng ghép đồng thời có thể được triển khai khi nhà nghiên cứu quyết định sử dụng các phương pháp khác nhau để nghiên cứu các nhóm hay các cấp độ khác nhau. Ví dụ, nếu nghiên cứu một tổ chức, thì người lao động có thể được nghiên cứu một cách định lượng, các giám đốc có thể được phỏng vấn một cách định tính, toàn bộ các phòng ban có thể được phân tích bằng dữ liệu định lượng, v.v... Tashakkori và Teddlie (1998) mô tả cách tiếp cận này là thiết kế đa cấp. Cuối cùng, một phương pháp có thể được sử dụng trong khuôn khổ của một phương pháp khác, như khi nhà nghiên cứu thiết kế và thực hiện một thực nghiệm nhưng sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống để nghiên cứu từng điều kiện xử lý.

Mô hình theo các phương pháp kết hợp này có nhiều ưu điểm. Nhà nghiên cứu có thể thu thập hai loại dữ liệu một cách đồng thời, trong một giai đoạn thu thập dữ liệu duy nhất. Nó mang lại cho nghiên cứu các ưu điểm của cả hai loại dữ liệu định tính và định lượng. Ngoài ra, thông qua sử dụng hai phương pháp trong mô hình này, nhà nghiên cứu có thể đạt được các góc nhìn từ các loại dữ liệu khác nhau hay từ các cấp độ khác nhau trong nghiên cứu.

Cũng có những hạn chế phải xem xét khi chọn cách tiếp cận này. Dữ liệu cần được biến đổi bằng cách nào đó để có thể tích hợp với nhau trong giai đoạn phân tích. Cho tới bây giờ, không có nhiều tài liệu hướng dẫn nhà nghiên cứu về quá trình này. Ngoài ra, gần như không có sự hướng dẫn nào về cách thức nhà nghiên cứu giải quyết tình trạng không nhất quán xảy ra giữa hai loại dữ liệu. Vì hai phương pháp không ưu tiên như nhau, cách tiếp cận này cũng dẫn đến những bằng chứng không đồng đều nhau trong nghiên cứu; điều này có thể là một nhược điểm khi lý giải các kết quả sau cùng.

### **Chiến lược biến đổi đồng thời**

Cũng như với mô hình biến đổi nối tiếp, cách tiếp cận biến đổi đồng thời được dẫn dắt bởi việc sử dụng một quan điểm lý thuyết cụ thể của nhà nghiên cứu (xem hình 11.3c). Quan điểm này có thể dựa vào các hệ tư tưởng như các nghiên cứu lý thuyết phê phán, ủng hộ, tham gia, hay một khung lý thuyết hay khái niệm. Quan điểm này phản ánh trong mục đích nghiên cứu hay các câu hỏi của nghiên cứu. Nó là động lực ẩn chứa sau tất cả các chọn lựa phương pháp luận, như xác định vấn đề, tìm thiết kế và các nguồn dữ liệu, phân tích, lý giải, và báo cáo kết quả xuyên suốt quá trình nghiên cứu. Việc chọn lựa mô hình đồng thời (bất kể là thiết kế tam giác hay lồng ghép) được thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho quan điểm này. Ví dụ, thiết kế có thể lồng ghép sao cho những người tham gia đa dạng có được tiếng nói trong quá trình thay đổi của một tổ chức được nghiên cứu một cách định lượng cơ bản. Nó có thể liên quan đến việc lập tam giác dữ liệu định tính và định lượng để hội tụ tốt nhất các thông tin nhằm mang lại bằng chứng về tình trạng bất công của các chủ trương trong một tổ chức.

Như vậy, mô hình biến đổi đồng thời có thể có những tính năng thiết kế của cách tiếp cận tam giác hay lồng ghép. Nghĩa là, hai loại dữ liệu được thu thập vào cùng một lúc trong giai đoạn thu thập dữ liệu và có thể có ưu tiên như nhau hay khác nhau. Việc tích hợp các dữ liệu khác nhau này thường xảy ra nhất trong giai đoạn phân tích, cho dù việc tích hợp trong giai đoạn diễn giải cũng là một dạng có thể xảy ra. Vì mô hình biến đổi đồng thời chia sẻ các tính năng với cách tiếp cận tam giác và lồng ghép, nó cũng chia sẻ các ưu và nhược điểm cụ thể của hai cách tiếp cận này. Tuy nhiên, mô hình này có thêm ưu điểm của việc định vị nghiên cứu theo các phương

pháp kết hợp trong khuôn khổ biến đổi, làm cho nó có thể đặc biệt hấp dẫn với các nhà nghiên cứu định tính hay định lượng đã sử dụng một khung khổ biến đổi để dẫn dắt việc tìm tòi của họ.

## CÁC QUI TRÌNH THU THẬP DỮ LIỆU

Cho dù mô hình khả kiến và thảo luận về các chiến lược cụ thể mang lại một bức tranh về các qui trình, trong đề án vẫn cần thảo luận các loại dữ liệu cụ thể sẽ thu thập. Việc nêu các chiến lược lấy mẫu và các cách tiếp cận sử dụng để xác nhận giá trị dữ liệu cũng quan trọng.

- Nêu cụ thể về loại dữ liệu – cả định tính và định lượng – sẽ được thu thập trong đề án nghiên cứu. Liên hệ bảng 1.3 trình bày dữ liệu định tính và định lượng. Hai loại dữ liệu này khác nhau về các phức tạp có kết thúc mở và kết thúc đóng. Một số hình thức dữ liệu, như phỏng vấn và quan sát, có thể hoặc là định tính hoặc là định lượng. Cho dù việc rút gọn thông tin thành những con số là cách tiếp cận sử dụng trong nghiên cứu định lượng, cách tiếp cận này cũng được sử dụng trong nghiên cứu định tính.
- Thừa nhận rằng dữ liệu định lượng thường liên quan đến việc lấy mẫu ngẫu nhiên, để mỗi cá nhân có một xác suất được chọn như nhau và mẫu có thể khái quát hoá cho dân số đông hơn. Trong thu thập dữ liệu định tính, việc chọn mẫu theo chủ định được sử dụng sao cho các cá nhân được chọn vì họ đã trải qua hiện tượng trọng tâm.
- Liên hệ các qui trình một cách cụ thể với mô hình khả kiến. Ví dụ, như thể hiện trong hình 11.2a, trong mô hình giải thích nối tiếp, các qui trình tổng quát bên dưới hình này có thể được mô tả thậm chí chi tiết hơn nữa. Ví dụ, phần thảo luận về cách tiếp cận này có thể bao gồm mô tả việc thu thập dữ liệu điều tra khảo sát, tiếp theo bằng phân tích dữ liệu mô tả và suy luận trong giai đoạn đầu. Sau đó, đề cập đến các quan sát định tính, mã hoá và phân tích chủ đề trong một thiết kế dân tộc học trong giai đoạn thứ hai.

## CÁC QUI TRÌNH PHÂN TÍCH DỮ LIỆU VÀ XÁC NHẬN GIÁ TRỊ

Việc phân tích dữ liệu trong nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp liên quan đến loại chiến lược nghiên cứu được chọn cho các qui trình. Vì vậy, trong một đề án, các qui trình cần được nêu lên trong phạm vi thiết kế. Tuy nhiên, việc phân tích xảy ra *cả trong phạm vi* hai cách tiếp cận định lượng (phân tích bằng số mô tả và suy luận) và định tính (mô tả và phân tích bằng chữ hay hình ảnh theo chủ đề), và *giữa* hai cách tiếp cận này. Ví dụ, có một số cách tiếp cận phổ biến hơn như sau (xem nghiên cứu của Caracelli và Greene, 1993; Tashakkori và Teddlie, 1998):

- *Biến đổi dữ liệu*: Trong các chiến lược đồng thời, nhà nghiên cứu có thể định lượng các dữ liệu định tính. Điều này liên quan đến việc tạo ra các mã hiệu và chủ đề một cách định tính, rồi đếm số thời gian chúng xuất hiện trong dữ liệu bằng lời (hay có thể là mức độ nói đến một mã hiệu hay một chủ đề thông qua đếm số dòng hay số câu). Sau đó, việc định lượng hoá dữ liệu định tính này giúp nhà nghiên cứu so sánh các kết quả định lượng với các dữ liệu định tính. Như một sự lựa chọn, nhà nghiên cứu có thể định tính hoá các dữ liệu định lượng. Ví dụ, trong phân tích yếu tố của dữ liệu từ một thước đo trên một công cụ, nhà nghiên cứu có thể tạo các yếu tố hay các chủ đề rồi so sánh chúng với các chủ đề từ cơ sở dữ liệu định tính.
- *Tìm hiểu những điểm nằm ngoài xu hướng chung*: Trong một mô hình nối tiếp, một phân tích dữ liệu định lượng trong giai đoạn đầu có thể mang lại những trường hợp cực đoan hay những trường hợp nằm ngoài xu hướng chung. Việc phỏng vấn định tính tiếp theo với các trường hợp cực đoan hay nằm ngoài xu hướng chung này có thể giúp tìm hiểu lý do khiến những trường hợp này phân hoá so với mẫu định lượng.

- *Xây dựng công cụ*: Trong một cách tiếp cận nối tiếp, thu thập các chủ đề và các phát biểu cụ thể từ những người tham gia trong giai đoạn thu thập dữ liệu định tính ban đầu. Trong giai đoạn tiếp theo, sử dụng các phát biểu này như những khoản mục và chủ đề cụ thể làm các thước đo nhằm tạo ra một công cụ điều tra khảo sát dựa vào quan điểm của những người tham gia. Giai đoạn thứ ba sau cùng có thể là xác nhận giá trị công cụ với một mẫu lớn đại diện cho một dân số.
- *Xem xét đa cấp*: Trong một mô hình lồng ghép đồng thời, thực hiện điều tra khảo sát ở một cấp độ (ví dụ như với các hộ gia đình) để thu thập các kết quả định lượng về một mẫu. Đồng thời, thực hiện phỏng vấn định tính (ví dụ như với các cá nhân) để khám phá hiện tượng với các cá nhân cụ thể trong các hộ gia đình.

Một khía cạnh khác của phân tích dữ liệu trong nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp để mô tả trong một đề án là các bước kiểm tra giá trị của dữ liệu định lượng và tính chính xác của các phát hiện định tính. Các tác giả viết về các phương pháp kết hợp kêu gọi sử dụng các qui trình xác nhận giá trị cho cả hai giai đoạn định tính và định lượng của nghiên cứu (Tashakkori và Teddlie, 1998). Người viết đề án thảo luận giá trị và độ tin cậy của các số đo từ việc sử dụng quá khứ của công cụ được triển khai trong nghiên cứu. Ngoài ra, những mối đe dọa tiềm ẩn đối với giá trị bên trong (xem chương 9) đối với các thực nghiệm và các điều tra khảo sát cũng được lưu ý. Đối với nghiên cứu định tính, cần đề cập đến các chiến lược sử dụng để kiểm tra tính chính xác của các phát hiện. Điều này có thể bao gồm kiểm tra tam giác các nguồn dữ liệu, kiểm tra với người tham gia, mô tả chi tiết, và các cách tiếp cận khác như đã thảo luận trong chương 10.

## CƠ CẤU TRÌNH BÀY BÁO CÁO

Cũng giống như phân tích dữ liệu, cơ cấu của báo cáo cũng phù hợp với loại chiến lược được chọn cho đề án nghiên cứu. Vì nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp không chắc quen thuộc với khán giả, nên nhà nghiên cứu cần trình bày đôi chút hướng dẫn về cơ cấu báo cáo sau cùng.

- Đối với một nghiên cứu nối tiếp, các nhà nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp thường sắp xếp báo cáo các qui trình thu thập và phân tích dữ liệu định lượng rồi đến thu thập và phân tích dữ liệu định tính. Sau đó, trong giai đoạn kết luận hay diễn giải nghiên cứu, nhà nghiên cứu nhận xét về việc các phát hiện định tính giúp giải thích hay mở rộng các kết quả định lượng như thế nào. Như một sự lựa chọn, việc thu thập và phân tích dữ liệu định tính cũng có thể được báo cáo trước rồi đến việc thu thập và phân tích dữ liệu định lượng. Trong bất kể cơ cấu nào, người viết thường trình bày dự án như hai giai đoạn riêng biệt, với các tiêu đề riêng cho từng giai đoạn.
- Trong một nghiên cứu đồng thời, việc thu thập dữ liệu định lượng và định tính có thể được trình bày trong những phần tách riêng, nhưng việc phân tích và lý giải sẽ kết hợp hai dạng dữ liệu để tìm sự hội tụ giữa các kết quả. Cơ cấu của loại nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp này không phân biệt rõ ràng giữa hai giai đoạn định lượng và định tính.
- Trong một nghiên cứu biến đổi, cơ cấu báo cáo thường liên quan đến việc đặt vấn đề ủng hộ trong phần đầu của nghiên cứu rồi sử dụng các cơ cấu nối tiếp hay đồng thời như một phương tiện sắp đặt nội dung nghiên cứu. Vào cuối nghiên cứu, trong một phần tách biệt, nhà nghiên cứu có thể đưa ra một chương trình hành động để thay đổi hay cải cách được xây dựng như một hệ quả của nghiên cứu.

## VÍ DỤ VỀ CÁC QUI TRÌNH THEO CÁC PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP

Sau đây là ví dụ minh họa nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp sử dụng các chiến lược và qui trình nối tiếp và đồng thời.

---

### Ví dụ 11.1 Một chiến lược tìm hiểu nối tiếp

Kushman (1992) nghiên cứu hai loại cam kết ở nơi làm việc của giáo viên – cam kết về mặt tổ chức và cam kết về việc học tập của học sinh – ở 63 trường tiểu học và trung học cơ sở đô thị. Ông đưa ra một nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp gồm 2 giai đoạn, như trình bày trong phát biểu mục đích:

Tiền đề trọng tâm của nghiên cứu này là sự cam kết về mặt tổ chức và cam kết đối với việc học tập của học sinh sẽ giải thích cho những thái độ khác nhau nhưng quan trọng như nhau của giáo viên đối với một trường học hữu hiệu về mặt tổ chức, một ý tưởng được hỗ trợ trong tư liệu nghiên cứu nhưng đòi hỏi phải được xác nhận giá trị thêm bằng thực tiễn... Giai đoạn 1 là một nghiên cứu định lượng xem xét mối quan hệ thống kê giữa cam kết của giáo viên và các tiền lệ về mặt tổ chức của nhà trường và các kết quả tại các trường tiểu học và trung học cơ sở. Tiếp theo phân tích cấp độ vĩ mô này, giai đoạn 2 sẽ xem xét các trường học cụ thể, sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống/ định tính để am hiểu hơn về khía cạnh động học của cam kết của giáo viên. (Kushman, 1992, trang 13).

Phát biểu mục đích này minh họa cho sự kết hợp mục đích với *cơ sở lý luận* của việc sử dụng kết hợp hai phương pháp (“để am hiểu hơn”) cũng như các loại dữ liệu thu thập trong nghiên cứu. Phân giới thiệu tập trung vào nhu cầu xem xét cam kết về tổ chức và cam kết đối với việc học tập của học sinh dẫn đến sự *uru tiên* cho cách tiếp cận định lượng. Ưu tiên này được minh họa thêm trong các phần định nghĩa cam kết về mặt tổ chức và cam kết đối với việc học tập của học sinh và sử dụng tư liệu để chứng minh hai khái niệm này. Một khung khái niệm tiếp theo (hoàn tất bằng một mô hình khả kiến) và các câu hỏi nghiên cứu được nêu lên để khám phá các mối quan hệ. Điều này mang lại sự hướng dẫn lý thuyết cho giai đoạn định lượng của nghiên cứu (Morse, 1991). Việc *thực hiện* là ĐỊNH LƯỢNG → định tính trong nghiên cứu hai giai đoạn. Tác giả trình bày các kết quả trong hai giai đoạn: giai đoạn thứ nhất – các kết quả định lượng – trình bày và thảo luận các mối tương quan, các phép hồi qui và phân tích phương sai đơn biến (ANOVA) hai chiều. Sau đó, các kết quả nghiên cứu tình huống được trình bày theo các chủ đề và chủ đề phụ được hỗ trợ bằng các trích dẫn. Sự *tích hợp* các kết quả định lượng và các phát hiện định tính được thực hiện trong phần thảo luận sau cùng, trong đó nhà nghiên cứu làm sáng tỏ các kết quả định lượng và những điểm phức tạp nổi lên từ các kết quả định tính. Ngoài ra, tác giả không sử dụng một quan điểm *lý thuyết* như một lăng kính trong nghiên cứu.

---

### Ví dụ 11.2 Một chiến lược tìm hiểu đồng thời

Năm 1993, Hossler và Vesper thực hiện một nghiên cứu xem xét các yếu tố gắn liền với tiền tiết kiệm của cha mẹ cho con em theo học đại học. Sử dụng dữ liệu theo thời gian thu thập từ học sinh và phụ huynh trong khoảng thời gian 3 năm, các tác giả xem xét các yếu tố quan hệ mạnh nhất với tiền tiết kiệm của phụ huynh cho việc học tập sau trung học. Các kết quả của họ nhận thấy rằng, sự hỗ trợ của phụ huynh, các kỳ vọng học tập, và hiểu biết về chi phí đại học là những yếu tố quan trọng. Quan trọng hơn cả, vì mục đích của họ, các tác giả thu thập thông tin thông qua điều tra khảo sát 182 phụ huynh và học sinh, và từ 56 cuộc phỏng vấn. Mục đích của họ cho thấy sự quan tâm vào việc kiểm tra tam giác các phát hiện:

Trong một nỗ lực tìm hiểu về việc tiết kiệm của phụ huynh, bài báo này xem xét hành vi tiết kiệm của phụ huynh học sinh. Sử dụng dữ liệu học sinh và phụ huynh từ một nghiên cứu theo thời gian, triển khai điều tra khảo sát trong khoảng thời gian 3 năm, phép hồi qui logic được sử dụng để nhận diện những yếu tố có quan hệ nhiều nhất với việc tiết kiệm của phụ huynh dành cho giáo dục đại học của con em. Ngoài ra, những hiểu biết đạt được từ phỏng vấn một mẫu nhỏ các học sinh và phụ huynh, những người được phỏng vấn năm lần trong thời gian 3 năm, được sử dụng để xem xét sâu xa hơn việc tiết kiệm của phụ huynh. (trang 141)

Dữ liệu thực tế được thu thập từ việc điều tra khảo sát 182 người tham gia là phụ huynh và học sinh trong thời gian 3 năm, đồng thời phỏng vấn 56 học sinh và phụ huynh của các em. Từ phát biểu mục đích, ta có thể thấy các tác giả thu thập dữ liệu một cách đồng thời như một chiến lược *thực hiện*. Hơn nữa, họ thảo luận sâu rộng về phân tích định lượng dữ liệu điều tra, bao gồm thảo luận về việc đo lường các biến số và các chi tiết của phân tích dữ liệu hồi qui logic. Họ cũng đề cập đến các hạn chế của phân tích định lượng và các kết quả hồi qui và kiểm định trị thống kê *t* cụ thể. Ngược lại, họ dành 1 trang cho phân tích dữ liệu định tính và lưu ý ngắn gọn các chủ đề xuất hiện trong thảo luận. *Ưu tiên* trong nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp này là dành cho thu thập và phân tích dữ liệu định lượng, và ký hiệu của nghiên cứu này là: ĐỊNH LƯỢNG + định tính. Việc *tích hợp* hai nguồn dữ liệu được thực hiện trong một phần có tiêu đề: “Thảo luận về các kết quả điều tra khảo sát và phỏng vấn” (trang 155), trong giai đoạn lý giải của quá trình nghiên cứu. Trong phần này, họ so sánh giữa một bên là tầm quan trọng của các yếu tố giải thích sự tiết kiệm của phụ huynh trong các kết quả định lượng và một bên là các phát hiện từ dữ liệu phỏng vấn. Tương tự như ví dụ 11.1, không có một lăng kính *lý thuyết* để hướng dẫn nghiên cứu, cho dù bài báo bắt đầu bằng tư liệu về các nghiên cứu kinh tế lượng và các nghiên cứu về việc chọn lựa trường đại học và kết thúc bằng phần “Mô hình gia cố về tiết kiệm của phụ huynh.” Như vậy, ta có thể mô tả việc sử dụng lý thuyết trong nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp này là qui nạp (như trong nghiên cứu định tính), rút ra từ tư liệu (như trong nghiên cứu định lượng) và cuối cùng là được tạo ra trong quá trình nghiên cứu.

## TÓM TẮT

Khi thiết kế các qui trình cho một nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp, hãy bắt đầu bằng việc truyền đạt bản chất của nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp. Điều này bao gồm việc mô tả lịch sử, định nghĩa, và đề cập đến các ứng dụng của loại nghiên cứu này trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu. Sau đó, phát biểu và triển khai bốn tiêu chí để chọn một chiến lược theo các phương pháp kết hợp phù hợp. Nêu lên chiến lược thực hiện để thực hiện dữ liệu (đồng thời hay nối tiếp). Đồng thời cũng nêu lên mức độ ưu tiên dành cho cách tiếp cận định tính hay định lượng trong nghiên cứu, như ưu tiên bằng nhau, hay ưu tiên cho dữ liệu định lượng hay định tính. Đề cập đến giai đoạn nghiên cứu (ví dụ, thu thập, phân tích, lý giải dữ liệu) mà trong đó ta sẽ thực hiện việc tích hợp các cách tiếp cận. Cuối cùng, trình bày xem ta có sử dụng một lăng kính hay một khung lý thuyết để hướng dẫn nghiên cứu hay không, chẳng hạn như một lý thuyết từ khoa học xã hội hay một lăng kính từ quan điểm ủng hộ (ví dụ, quan điểm nam nữ bình quyền, quan điểm chủng tộc). Bốn yếu tố này giúp chọn lựa chiến lược sử dụng.

Có sáu chiến lược được tổ chức xung quanh việc liệu dữ liệu được thu thập nối tiếp (giải thích hay khám phá), đồng thời (tam giác hay lồng ghép), hay với một lăng kính biến đổi (nối tiếp hay đồng thời). Mỗi mô hình đều có các ưu và nhược điểm, cho dù cách tiếp cận nối tiếp là dễ thực hiện nhất. Việc chọn lựa chiến lược cũng có thể được trình bày bằng một hình vẽ trong nghiên cứu. Khi đó, các qui trình cụ thể có thể được liên hệ với hình vẽ nhằm giúp độc giả hiểu trình tự các hoạt động trong dự án. Các qui trình này sẽ bao gồm các loại dữ liệu định lượng và định tính được thu thập cũng như các qui trình phân tích dữ liệu. Thông thường, phân tích dữ liệu liên

quan đến sự biến đổi dữ liệu, khám phá các trường hợp cực đoan hay không nằm trong xu hướng chung, và xem xét nhiều cấp độ. Các qui trình xác nhận giá trị cũng cần được mô tả công khai. Việc viết báo cáo sau cùng, vì có thể không quen thuộc với khán giả, nên cũng có thể được mô tả trong đề án. Mỗi loại trong ba loại chiến lược – nối tiếp, đồng thời, hay biến đổi – đều có một cách tiếp cận cơ cấu khác nhau để viết nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp.

### Bài tập viết

1. Thiết kế một nghiên cứu định tính và định lượng kết hợp, triển khai hai giai đoạn nối tiếp nhau. Thảo luận và trình bày cơ sở lý luận về lý do bạn sắp xếp trình tự hai giai đoạn trong đề án.
2. Thiết kế một nghiên cứu định tính và định lượng kết hợp, với *ưu tiên* dành cho thu thập dữ liệu định tính và kém ưu tiên hơn dành cho thu thập dữ liệu định lượng. Thảo luận cách tiếp cận được chọn khi viết phần giới thiệu, phát biểu mục đích, các câu hỏi nghiên cứu, và các hình thức thu thập dữ liệu cụ thể.
3. Xây dựng một hình vẽ khả kiến và các qui trình cụ thể giúp minh họa việc sử dụng một lăng kính lý thuyết như quan điểm nam nữ bình quyền trong nghiên cứu. Sử dụng các qui trình của một mô hình nối tiếp hoặc mô hình đồng thời để thực hiện nghiên cứu. Sử dụng các ký hiệu thích hợp trong hình vẽ.

### BÀI ĐỌC THÊM

**Creswell, J. W. (1999). *Mixed method research: Introduction and application*. Trong tác phẩm của G. J. Cizek (chủ biên), *Handbook of educational policy* (trang 455-472). San Diego: Academic Press.**

Trong chương này, tôi trình bày tổng quan các thảo luận về nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp. Phần tổng quan này bao gồm việc xem xét các thuật ngữ cho loại nghiên cứu này, trong đó có lịch sử vắn tắt về nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp, và nêu lên chín bước thiết kế một nghiên cứu. Để giúp thiết kế một đề án theo các phương pháp kết hợp, tôi trình bày dạng bố cục đầu tiên của thiết kế đã được giới thiệu trong chương 3 quyển sách này. Tôi cũng bao hàm một ví dụ về nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp và minh họa cách thức các tác giả tham gia vào các bước nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp.

**Greene, J. C., Caracelli, V. J., và Graham, W. F. (1993). *Toward a conceptual framework for mixed method evaluation designs*. *Educational Evaluation and Policy Analysis*, 11(3), 255-274.**

Jennifer Greene và những người cộng tác thực hiện một nghiên cứu về 57 nghiên cứu đánh giá theo các phương pháp kết hợp được báo cáo từ năm 1980 đến 1988. Từ phân tích này, họ triển khai năm mục đích theo các phương pháp kết hợp khác nhau và bảy đặc điểm thiết kế. Họ nhận thấy mục đích của các nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp là dựa vào việc tìm kiếm sự hội tụ (tam giác), xem xét các khía cạnh khác nhau của một hiện tượng (bổ trợ), sử dụng các phương pháp một cách nối tiếp (phát triển), khám phá các quan điểm mới và nghịch lý (phát động), và mở rộng phạm vi một dự án (mở rộng). Họ cũng nhận thấy rằng các nghiên cứu khác nhau về các giả định, các ưu điểm và hạn chế của phương pháp; chúng giải quyết các hiện tượng khác nhau hay cùng một hiện tượng; chúng được thực hiện trong cùng một hệ biến hoá như nhau hay trong các hệ biến hoá khác nhau; chúng được ưu tiên như nhau hay khác nhau trong nghiên cứu; và chúng được thực hiện một cách độc lập, đồng thời hay nối tiếp. Sử dụng các mục đích và các đặc điểm thiết kế, các tác giả kiến nghị một vài thiết kế theo các phương pháp kết hợp.

**Morse, J. M. (1991). Approaches to qualitative-quantitative methodological triangulation. *Nursing Research*, 40 (1), 120-123.**

Janice Morse đề xuất rằng sử dụng các phương pháp định tính và định lượng để giải quyết cùng một vấn đề dẫn đến những vấn đề về ưu tiên của từng phương pháp và sự nối tiếp các phương pháp trong nghiên cứu. Dựa vào ý tưởng này, bà đưa ra hai dạng tam giác phương pháp luận: đồng thời, sử dụng cả hai phương pháp cùng một lúc; và nối tiếp, sử dụng kết quả của một phương pháp để giải thích cho phương pháp tiếp theo. Hơn nữa, hai dạng này được mô tả bằng một hệ thống ký hiệu chữ in hoa và chữ thường để thể hiện mức độ ưu tiên tương đối dành cho một phương pháp cũng như sự nối tiếp. Sau đó, các cách tiếp cận tam giác khác nhau được thảo luận dưới ánh sáng của mục đích, các hạn chế, và các cách tiếp cận.

**Tashakkori, A., và Teddlie, C. (chủ biên) (2003). *Handbook of mixed methods in the social and behavioral science*. Thousand Oaks, CA: Sage.**

Quyển sổ tay mới này, do Abbas Tashakkori và Charles Teddlie chủ biên, tiêu biểu cho nỗ lực đáng kể nhất cho đến ngày nay để gom vào với nhau các tác giả hàng đầu về nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp. Trong 27 chương sách, quyển sách giới thiệu với độc giả các phương pháp kết hợp, minh họa các vấn đề phương pháp luận và phân tích khi sử dụng, nêu lên các ứng dụng trong khoa học xã hội và nhân văn, và vạch ra các chiều hướng tương lai. Ví dụ, một vài chương minh họa việc sử dụng nghiên cứu theo các phương pháp kết hợp trong đánh giá, quản lý và tổ chức, khoa học y tế, điều dưỡng, tâm lý học, xã hội học, và giáo dục.